Phụ lục I: Tổng hợp diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Nhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng

(Kèm theo Quyết định số: 1583 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên Dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích dự án (ha)	Nguồn gốc diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác				Tổng diện tích rừng quyết định CMĐSDR	Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
					Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất			
					Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)		
1	Nhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng	Công ty cổ phần Sản xuất Lâm sản Đình Lập	Xã Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn	4,963	0	0	0	2,63	2,63	- Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng ngày 27/6/2025 của Công ty cổ phần Sản xuất Lâm sản Đình Lập. - Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Công văn số 58/CV-BĐH ngày 19/6/2025 của Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án Nhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng. - Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng dự ánNhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng; Bản đồ phạm vi ranh giới diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Nhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng, gồm 01 tờ bản đồ.
Tổng cộng				**4,963**	**0**	**0**	**0**	**2,63**	**2,63**	

Phụ lục II: Danh sách các lô rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Nhà máy sản xuất gỗ viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng

(Kèm theo Quyết định số: 1583 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	Thái Bình	9A	19	1	0,13
2	Thái Bình	9A	19	2	0,59
3	Thái Bình	9A	19	3	0,74
4	Thái Bình	9A	19	5	0,16
5	Thái Bình	9A	19	6	0,04
6	Thái Bình	9A	19	7	0,09
7	Thái Bình	9A	19	9	0,3
8	Thái Bình	9A	19	10	0,02
9	Thái Bình	9A	19	11	0,56
Tổng diện tích rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					**2,63**

Ghi chú: Địa danh, vị trí (Lô, khoảnh, tiểu khu), diện tích theo hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và hồ sơ Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.